

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 27/2022/DSST

Ngày: 17/5/2022.

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài
sản, nợ hui.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trương.

2. Ông Đặng Thành Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Võ Ngân Tâm – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành – Hậu Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Huỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành – Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 41/2022/TLST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản và nợ hui, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXX-ST ngày 06 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2020/QĐST-DS ngày 20/4/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị B, sinh năm 1963 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Phú Thành, xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm 1971 (có mặt).

Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1971 (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp Phú Thành, xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/01/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Huỳnh Thị B trình bày:

Vào ngày 16/3/2018 (âm lịch) nguyên đơn cho bị đơn vay 10.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi 500.000 đồng trên tháng trên số tiền 10.000.000 đồng, thời gian tính lãi từ ngày 16/3/2018 (âm lịch) đến thời điểm xét xử. Ngày 15/01/2019 (âm lịch) nguyên đơn cho bị đơn vay 8.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi 400.000 đồng trên tháng trên số tiền 8.000.000 đồng, thời gian tính lãi từ ngày 15/01/2019 (âm

lịch) đến thời điểm xét xử. Ngày 16/9/2019 (âm lịch) nguyên đơn cho bị đơn vay 10.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi 500.000 đồng trên tháng trên số tiền 10.000.000 đồng, thời gian tính lãi từ ngày 16/9/2019 (âm lịch) đến thời điểm xét xử. Ngày 20/7/2020 (âm lịch) nguyên đơn cho bị đơn vay 15.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi 750.000 đồng trên tháng trên số tiền 15.000.000 đồng, thời gian tính lãi từ ngày 20/7/2020 đến thời điểm xét xử. Ngày 20/9/2020 (âm lịch) nguyên đơn cho bị đơn vay 10.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi 600.000 đồng trên tháng trên số tiền 10.000.000 đồng, thời gian tính lãi từ ngày 20/9/2019 (âm lịch) đến thời điểm xét xử. Ngày 24/3/2021 (âm lịch) nguyên đơn cho bị đơn vay 20.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi 1.100.000 đồng trên tháng trên số tiền 20.000.000 đồng, thời gian tính lãi từ ngày 24/3/2021 (âm lịch) đến thời điểm xét xử. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vay 73.000.000 đồng và trả lãi như yêu cầu tương đương 50.000 đồng trên 1.000.000 đồng trên tháng trên số tiền bị đơn đã vay.

Ngoài ra bị đơn còn tham gia nhiều dây hui do nguyên đơn làm chủ hui, đến nay có dây hui đã mãn hui, có dây chưa mãn, nhưng bị đơn không tiếp tục đóng tiền hui cho nguyên đơn. Cụ thể ngày 30/7/2021 (âm lịch) bị đơn thiếu nguyên đơn số tiền nợ hui 37.105.000 đồng, yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ hui 37.105.000 đồng và trả lãi 250.000 đồng trên tháng trên 37.105.000 đồng tính từ ngày 30/7/2021 (âm lịch) đến thời điểm xét xử. Ngày 25/8/2021 (âm lịch) bị đơn thiếu nguyên đơn số tiền nợ hui 9.480.000 đồng, yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ hui 9.480.000 đồng và trả lãi 250.000 đồng trên tháng trên 9.480.000 đồng tính từ ngày 25/8/2021 (âm lịch) đến thời điểm xét xử. Ngày 20/9/2021 (âm lịch) bị đơn thiếu nguyên đơn số tiền nợ hui 9.480.000 đồng, yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ hui 9.480.000 đồng và trả lãi 250.000 đồng trên tháng trên 9.480.000 đồng tính từ ngày 20/9/2021 (âm lịch) đến thời điểm xét xử. Ngày 24/10/2021 (âm lịch) bị đơn thiếu nguyên đơn số tiền nợ hui 34.500.000 đồng, yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ hui 34.500.000 đồng và trả lãi 250.000 đồng trên tháng trên 34.500.000 đồng tính từ ngày 24/10/2021 (âm lịch) đến thời điểm xét xử. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ hui là 90.565.000 đồng và trả lãi như nguyên đơn yêu cầu.

Bị đơn ông Huỳnh Văn H và bà Lê Thị T cùng trình bày: Bị đơn đồng ý với lời trình bày của nguyên đơn. Thừa nhận còn nợ nguyên đơn số tiền vay 73.000.000 đồng và tiền nợ hui là 90.565.000 đồng, đối với số tiền này bị đơn chưa có trả tiền vốn cho nguyên đơn. Bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền nợ vốn là 73.000.000 đồng, số tiền nợ hui 90.565.000 đồng. Về trả lãi bị đơn không đồng ý và yêu cầu Toà án tính lại lãi suất theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trình bày quan điểm: Kể từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn về việc trả cho nguyên đơn số tiền nợ vốn 73.000.000 đồng, buộc bị đơn trả lãi theo quy định của pháp luật là 10% trên năm trên số tiền vay của từng lần vay, tiền nợ hui là 90.656.000 đồng. Về án phí dân sự sơ thẩm các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền vay vốn 73.000.000 đồng và tiền nợ hui 90.565.000 đồng và trả lãi căn cứ Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và nợ hui. Do bị đơn có nơi cư trú tại ấp Phú Thành, xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Căn cứ vào Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xác định thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành và được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về hợp đồng vay tài sản, số tiền vay và số tiền nợ hui: Nguyên đơn và bị đơn khai thống nhất với nhau về việc vay tài sản số tiền 73.000.000 đồng và số tiền nợ hui 90.565.000 đồng. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của nguyên đơn và bị đơn về việc bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền vay vốn 73.000.000 đồng và số tiền nợ hui 90.565.000 đồng cho nguyên đơn.

[3] Đối với yêu cầu tính lãi: Nguyên đơn khai khi cho vay là có thỏa thuận thuận lãi suất 50.000đồng trên 1.000.000 đồng trên tháng trên tổng số tiền vay cho từng lần vay. Bị đơn cũng thừa nhận có thỏa thuận lãi suất nhưng lãi suất quá cao. Bị đơn yêu cầu tính lại lãi suất. Xét mức thỏa thuận lãi suất giữa nguyên đơn và bị đơn, yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là cao so với quy định. Theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định “*Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ*”. Như vậy Hội đồng xét xử điều chỉnh lại lãi suất cho phù hợp khi phát sinh tranh chấp là 10%/năm, tương đương 0.83%/tháng. Nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ ngày 16/3/2018 (âm lịch) tương đương ngày 01/5/2018 (dương lịch) đến thời điểm xét xử ngày 17/5/2022 là 48 tháng 16 ngày trên số tiền vốn 10.000.000 đồng, được 4.026.000 đồng.

Tính lãi từ ngày 15/01/2019 (âm lịch) tương đương 19/02/2019 (dương lịch) đến thời điểm xét xử ngày 17/5/2022 là 39 tháng 06 ngày trên số tiền vốn 8.000.000 đồng được 2.602.000 đồng.

Tính lãi từ ngày 16/09/2019 (âm lịch) tương đương 14/10/2019 (dương lịch) đến thời điểm xét xử ngày 17/5/2022 là 31 tháng 02 ngày trên số tiền vốn 10.000.000 đồng được 2.578.000 đồng.

Tính lãi từ ngày 20/7/2020 (âm lịch) tương đương 07/9/2020 (dương lịch) đến thời điểm xét xử ngày 17/5/2022 là 21 tháng 09 ngày trên số tiền vốn 15.000.000 đồng được 2.651.000 đồng.

Tính lãi từ ngày 20/9/2020 (âm lịch) tương đương 05/11/2020 (dương lịch) đến thời điểm xét xử ngày 17/5/2022 là 18 tháng 11 ngày trên số tiền vốn 10.000.000 đồng được 1.524.000 đồng.

Tính lãi từ ngày 24/3/2021 (âm lịch) tương đương 05/05/2021 (dương lịch) đến thời điểm xét xử ngày 17/5/2022 là 12 tháng 12 ngày trên số tiền vốn 20.000.000 đồng được 2.058.000 đồng.

Tổng số tiền lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn 15.439.000 đồng. Đối với số tiền hui 90.565.000 đồng nguyên đơn yêu cầu tính lãi 250.000 đồng/tháng, đây là số tiền hui bị đơn thiếu nguyên đơn trong số nợ hui này đã có tiền lãi vì bị đơn chỉ còn nợ hui là số tiền hui chết ví như đây hui 1.000.000 đồng kêu hui 300.000 đồng, những người hui sống chỉ phải đóng 700.000 đồng nhưng những người hui chết phải đóng hui 1.000.000 đồng. Trong phần yêu cầu trả nợ hui đã có tiền lãi và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả tiền nợ hui 90.565.000 đồng, nên yêu cầu trả lãi hui của nguyên đơn không được chấp nhận. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ hui 90.565.000 đồng là phù hợp với quy định.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, 35, 39, 147, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Điều 352, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015.

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị đơn Huỳnh Văn H và Lê Thị T phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Huỳnh Thị B số tiền vay vốn 73.000.000 đồng (bảy mươi ba triệu đồng) và số tiền nợ hui 90.565.000 đồng (chín mươi triệu năm trăm sáu mươi lăm ngàn đồng). Buộc bị đơn trả lãi trên số tiền nợ vay cho nguyên đơn 15.439.000 đồng (mười lăm triệu bốn trăm ba mươi chín ngàn đồng). Tổng số tiền 179.004.000 đồng (một trăm bảy mươi chín triệu không trăm lẻ bốn ngàn đồng).

2/ Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3/ Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu 8.950.000 đồng (tám triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành – Hậu Giang. Nguyên đơn được nhận lại 4.089.000 đồng (bốn triệu không trăm tám mươi chín ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010230 ngày 03/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành – Hậu Giang.

4/ Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5/ Trong trường hợp Bản án, Quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự - thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHA huyện Châu Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Nhân